



HỘI NHẬP KINH TẾ, ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN TRONG ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI

HỒ QUANG MINH *

Mười một năm đã qua, kể từ thời điểm Việt Nam chính thức bước vào chặng đường hội nhập kinh tế quốc tế với sự kiện trở thành thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông - Nam Á (ASEAN) và chính thức nộp đơn xin gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào năm 1995. Sự kiện Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của WTO đã đánh dấu bước hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế thế giới của Việt Nam. Song, gia nhập WTO, Việt Nam không chỉ có những cơ hội mà còn gặp phải nhiều thách thức.

DƯA trên nền tảng của tư duy đổi mới: "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc và phát triển", Đảng ta đã chủ trương chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, đổi mới tư duy trong kinh tế đối ngoại. Văn kiện các Đại hội VIII, IX và X của Đảng đều khẳng định phải đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới với quy mô rộng hơn và trình độ cao hơn.

Thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, trên thực tế, chúng ta đã dần từng bước thực hiện việc gia nhập các định chế kinh tế tài chính quốc tế, hợp tác cùng phát triển với các nước và các nền kinh tế quốc tế và khu vực. Từ các năm 1992 - 1993, Việt Nam tham gia lại các tổ chức tài chính quốc tế như WB, IMF, ADB và

được các nhà tài trợ lớn nối lại hỗ trợ phát triển ODA (cả song phương và đa phương).

Trên cơ sở thành quả của công cuộc đổi mới, thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, năm 1995 đánh dấu nhiều sự kiện kinh tế đối ngoại quan trọng: Việt Nam gia nhập ASEAN với cam kết thực hiện khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA); ký kết Hiệp định hợp tác với Liên minh châu Âu (EU) và bình thường hóa quan hệ với Mỹ; đệ đơn xin gia nhập WTO. Đến năm 1998, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Sau 8 năm trở thành thành viên chính thức của APEC, Việt Nam đã đăng cai Hội nghị các nhà lãnh đạo

* TS, Vụ trưởng Vụ Kinh tế Đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

kinh tế APEC lần thứ 14 được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 11-2006.

Trong 20 năm qua, công cuộc đổi mới của nước ta với đường lối kinh tế đối ngoại rộng mở, chủ động từng bước hội nhập kinh tế quốc tế đã thu được nhiều kết quả đáng ghi nhận: Từ tình hình bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã kiên trì con đường đổi mới đã lựa chọn, từng bước vươn lên. Chỉ riêng trong giai đoạn 2001 - 2005, Việt Nam đã thu hút được gần 15 tỉ USD vốn ODA, 20 tỉ vốn FDI; tạo nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; xóa đói, giảm nghèo; tạo tiền đề cho các bước phát triển tiếp theo theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bên cạnh đó, thương mại quốc tế được xem như khâu đột phá. Năm 2005, Việt Nam đã vươn ra thế giới với kim ngạch xuất khẩu vượt 30 tỉ USD/năm, gấp hơn 6 lần so với năm 1995; chính thức hội nhập vào nền kinh tế quốc tế với 7 mặt hàng vượt mức 1 tỉ USD. Năm 2006, Việt Nam có khả năng xuất khẩu thêm sản phẩm, tham gia "Câu lạc bộ 1 tỉ USD". Ngoài ra, với kim ngạch xuất khẩu luôn chiếm xấp xỉ 60% GDP, nền kinh tế nước ta được xem là một nền kinh tế có độ mở lớn.

Với việc ký nhiều Hiệp định thương mại song phương (nhất là Hiệp định thương mại song phương với Hoa Kỳ) và đa phương (với các tổ chức khu vực như ASEM, APEC, GMS...), Việt Nam từng bước học hỏi và tham gia ngày càng bình đẳng trên thương trường quốc tế.

WTO là một tổ chức thương mại toàn cầu lớn nhất trên thế giới. Gia nhập WTO là gia nhập một "sân chơi" chung và lớn nhất toàn cầu chứ hoàn toàn không phải gia nhập một hiệp hội kinh doanh, buôn bán để có thể giàu lên hay nghèo đi trong cuộc buôn bán này. Đây là một "sân chơi" bình đẳng, mọi người đều bình đẳng trong cả đón nhận cơ hội lẫn phải đối mặt với thách thức. WTO chỉ tạo môi

trường với những "luật chơi" và những cơ hội, thắng thua, giàu lên hay nghèo đi tùy thuộc vào các đối tác trong "cuộc chơi" này phải có "cách chơi" thích hợp (và tất nhiên là phải đúng luật) để giảm thiểu những mặt bất lợi, khai thác tối đa những cơ hội và khả năng cạnh tranh vốn có; phải chấp nhận bất bình đẳng với những đối thủ không cùng hạng để tìm ra "cách chơi chung" và "cách chơi riêng" với các đối tác. Nếu mỗi đối tác đều có chiến lược, giải pháp tốt thì đây sẽ là một "cuộc chơi" mà tất cả các bên tham gia đều có lợi, không có kẻ thua, người thắng - tất cả đều thắng.

Thời cơ và thuận lợi. Tiềm năng và hiện thực

Việc tuân thủ thực hiện các cam kết của WTO sẽ tạo nhiều thời cơ và thuận lợi mới cho Việt Nam. Song, những thời cơ và thuận lợi mà WTO mang lại cho chúng ta chỉ là những tiềm năng và chỉ thật sự trở thành hiện thực nếu chúng ta chủ động nắm bắt được thời cơ, biến nó thành hiện thực.

Với nhận thức rõ ràng như vậy, chúng ta có thể thấy Việt Nam có một số cơ hội và thuận lợi khi gia nhập WTO như sau:

Thứ nhất, xuất khẩu sẽ được tăng cường thông qua việc giải quyết vấn đề tiếp cận thị trường hàng hóa và dịch vụ của các thành viên WTO trong thời gian qua, đồng thời thực hiện chiến lược kinh tế hướng mạnh về xuất khẩu, Việt Nam đã xây dựng được một loạt các ngành hàng có năng lực sản xuất lớn, có sức cạnh tranh mạnh và kim ngạch xuất khẩu cao trên thế giới. Tuy nhiên, hiện nay do một số thị trường chưa được khai thông hoặc còn bị phân biệt đối xử nên khả năng xuất khẩu bị hạn chế. Khi gia nhập WTO, Việt Nam sẽ có khả năng mở rộng xuất khẩu những mặt hàng có tiềm năng nhờ thành quả của các cuộc đàm phán giảm thuế và hàng rào phi thuế quan, tăng cường tiếp cận thị trường cũng như các

quy định của WTO về tự do hóa và thuận lợi hóa thương mại.

Thứ hai, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng cao. Việc cắt giảm thuế, dỡ bỏ hàng rào phi thuế quan, mở cửa thị trường dịch vụ sẽ giúp môi trường đầu tư, kinh doanh ở Việt Nam ngày càng trở nên cạnh tranh hơn. Trước sức ép cạnh tranh, các doanh nghiệp trong nước không còn sự lựa chọn nào khác sẽ phải vươn lên để tự hoàn thiện mình, nâng cao tính hiệu quả và sức cạnh tranh cho nền kinh tế. Ngoài ra, giảm thuế và loại bỏ các hàng rào phi thuế quan cũng sẽ giúp các doanh nghiệp tiếp cận các yếu tố đầu vào với các chi phí hợp lý hơn, từ đó có thêm cơ hội để nâng cao sức cạnh tranh không những ở trong nước mà còn trên thị trường quốc tế.

Thứ ba, việc tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế và gia nhập WTO cũng sẽ tạo điều kiện để Việt Nam hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật theo hướng minh bạch hơn, ổn định hơn và dễ dự đoán; hoàn thiện cơ chế thị trường, cải cách hành chính và cải cách các doanh nghiệp trong nước, tiếp thu khoa học công nghệ, kỹ năng quản lý, góp phần đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ kinh doanh năng động, sáng tạo,... tạo thế và lực cho Việt Nam trên trường quốc tế. Gia nhập WTO cũng tạo điều kiện để Việt Nam không bị đối xử như một nền kinh tế phi thị trường trong các vụ tranh chấp thương mại như hiện nay. Việt Nam sẽ có được vị thế bình đẳng như các thành viên khác trong việc hoạch định chính sách thương mại toàn cầu và có cơ hội tham gia trong việc xây dựng một khung khổ hợp tác thương mại thế giới công bằng và hợp lý hơn.

Thứ tư, Việt Nam có một số lợi thế về nguồn lực con người, về đội ngũ người lao động khéo tay, thông minh, chăm chỉ cần cù; có vị trí chiến lược trên bản đồ kinh tế thế giới và khu vực; có nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú với tiềm năng trữ lượng lớn, do

vậy, xét trên tổng thể, nếu những lợi thế đó được phát huy tối đa, chúng ta sẽ vượt qua những khó khăn, thách thức, tạo ra năng lực cạnh tranh trong hoàn cảnh mới và giành được vị thế vững chắc trên thị trường quốc tế.

Thứ năm, nhờ có môi trường cạnh tranh, cơ sở và công cụ pháp lý lành mạnh, thông thoáng hơn mà các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể bảo vệ quyền lợi và hoạt động chính đáng của mình trong cạnh tranh với các doanh nghiệp khác, nhất là sử dụng được cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. Khi gia nhập WTO, tùy thuộc vào sự chủ động của mình mà các doanh nghiệp sẽ có nhiều cơ hội tự hoàn thiện, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường, vươn xa và vươn rộng hơn. Điều đó cũng đồng thời đối với các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư và kinh doanh ở nước ta. Đây là nhân tố vừa là cơ hội nhưng cũng lại vừa là thách thức.

Thách thức đồng hành với thời cơ, vượt trên thách thức, tạo thời cơ mới

Gia nhập WTO, chúng ta có nhiều thời cơ, thuận lợi, nhưng đồng thời, cũng gặp một số khó khăn, thách thức và một số tác động không thuận.

Một là, năng lực cạnh tranh yếu kém của các doanh nghiệp, các ngành hàng hóa và dịch vụ. Nền kinh tế nước ta ở trình độ phát triển thấp, đang trong quá trình chuyển đổi; kinh tế thị trường mới còn đang ở giai đoạn phát triển sơ khai, các yếu tố cơ bản, đồng bộ của thị trường chưa phát triển đầy đủ... dẫn đến khả năng kinh doanh và sức cạnh tranh của các chủng loại hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp Việt Nam rất kém. Thị trường tiêu thụ hàng hóa của ta trên thế giới rất hạn hẹp, dễ bị thôn tính. Trong bối cảnh thế giới tự do buôn bán, tự do đầu tư, Việt Nam ở vào thế yếu, rất dễ trở thành nơi tiêu thụ hàng hóa của nước ngoài. Muốn có thị trường toàn cầu thì Việt Nam phải mở cửa thị trường nội địa cho các

nước. Đây là thách thức lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam, bởi các doanh nghiệp Việt Nam phần lớn là vừa và nhỏ, năng lực cạnh tranh kém.

Thách thức này đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước phải có chiến lược đào tạo, có cơ chế phù hợp thu hút con người. Đồng thời, Nhà nước cần tập trung xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh, củng cố vị thế các doanh nghiệp trên thị trường nội địa, không để các doanh nghiệp thua ngay tại sân nhà; quản lý ở tầm vĩ mô, xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách và kiểm tra việc thực hiện luật, chính sách đó; chuyển quyền quản lý trực tiếp cho các hiệp hội ngành hàng, tạo điều kiện bảo vệ được ngành hàng, liên kết tạo sức mạnh cho nhau và cùng phát triển.

Về cơ bản, các doanh nghiệp Việt Nam đều hoạt động trong môi trường pháp lý bình đẳng, đang dần phù hợp với quy định của WTO và thông lệ quốc tế, rõ nhất là Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư. Tuy nhiên, do quy mô, năng lực quản trị điều hành, khả năng thích ứng và năng lực cạnh tranh khác nhau cho nên hiệu quả kinh tế của các loại hình doanh nghiệp sẽ khác nhau. Các doanh nghiệp nhà nước cần tiếp tục được đẩy nhanh tốc độ sắp xếp đổi mới, kiện toàn củng cố hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến, công nghệ cao; tìm các giải pháp phù hợp tiếp cận đối tác, thị trường ngoài nước; nâng cao tính hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ thông tin trong cộng đồng để cùng phát huy lợi thế cạnh tranh.

Để nắm bắt cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế về hàng hóa và dịch vụ, chúng ta đã tập trung đầu tư phát triển các ngành có lợi thế cạnh tranh để hướng vào xuất khẩu, như nâng cao chất lượng và giá trị chế biến của các mặt hàng nông, lâm, thủy sản; đầu tư công nghệ và quản lý để nâng cao hàm lượng giá trị gia tăng xuất khẩu truyền thống như dệt may, giày

da...; khuyến khích các mặt hàng có hàm lượng công nghệ và chất xám cao, có tiềm năng phát triển như điện tử, tin học...; đồng thời, tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm hiểu thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập thị trường quốc tế. Ngoài ra, nên tiếp tục củng cố hệ thống cơ quan đại diện thương mại ở nước ngoài và gắn kết hoạt động của các cơ quan này với các doanh nghiệp, hoàn thiện hành lang pháp lý và tăng cường công tác đào tạo cho các doanh nghiệp thích ứng với môi trường đầu tư, kinh doanh mới.

Tác động mạnh nhất, và trước hết vào khả năng cạnh tranh và tồn tại, phát triển của các doanh nghiệp, ngành hàng là vấn đề về thuế. Khi gia nhập WTO và các khu vực mậu dịch tự do, Việt Nam phải tiến hành mở cửa thị trường hàng hóa từng bước, thông qua các cam kết giảm thuế nhập khẩu, bên cạnh đó phải tuân thủ các nguyên tắc không phân biệt đối xử, rõ ràng minh bạch đối với các biện pháp trong nước. Việc phải mở cửa thị trường và giảm thuế trong một thời gian ngắn sẽ có tác động mạnh đến nguồn thu ngân sách, khi khoảng 25% nguồn thu ngân sách hiện nay của ta dựa vào thuế xuất nhập khẩu. Để bù đắp lại và điều có ý nghĩa hơn là để tận dụng cơ hội, mặt tích cực của quá trình này, cần đẩy mạnh sự phát triển kinh tế trong nước nhằm tạo sự tăng trưởng kinh tế và sẽ tăng bù thông qua các nguồn thu nội địa.

Đối với các ngành hàng, bao gồm cả hàng hóa và dịch vụ, bất toàn số một phải tính đến là làm thế nào để đối mặt với việc mở cửa thị trường và giảm thuế khi gia nhập WTO, khi mà hầu hết các mặt hàng của chúng ta hoặc mới đang khẳng định chỗ đứng trên thị trường quốc tế, hoặc mới bắt đầu đặt chân vào ngưỡng cửa của thị trường này. Có thể nói thách thức này, với các mức độ khác nhau, là đối với tất cả các ngành hàng (sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, dược phẩm...) và dịch

vụ, trong đó lĩnh vực dịch vụ sẽ là lĩnh vực phải đối mặt với nhiều thách thức nhất. Đây hiện là lĩnh vực vẫn được Việt Nam bảo hộ khá chặt chẽ và nhiều nhà đầu tư đang trông chờ vào khả năng cam kết về mở cửa thị trường dịch vụ Việt Nam theo cam kết WTO để đầu tư vào. Gia nhập WTO, Việt Nam cam kết mở cửa hầu hết thị trường dịch vụ. Cùng với mở cửa, Việt Nam cũng cam kết tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư liên quan đến thương mại hơn nhiều so với cam kết Hiệp định Thương mại song phương (BTA). Việc thực hiện mở cửa thị trường dịch vụ chắc chắn sẽ kéo theo một làn sóng đầu tư mới vào nhiều ngành kinh tế, như phân phối, bảo hiểm, ngân hàng, tài chính, vận tải, viễn thông... Đây vừa là thời cơ, vừa là thách thức.

Hai là, các vấn đề liên quan đến chính sách ổn định vĩ mô và hoàn thiện khuôn khổ luật pháp. Trong điều kiện chuyển sang kinh tế thị trường, khi tham gia WTO, có thể một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô của đất nước sẽ phụ thuộc mạnh vào các diễn biến trên trường quốc tế và khu vực. Vấn đề tỷ giá, lạm phát, cán cân thanh toán, ngân sách thâm hụt... sẽ có những diễn biến phức tạp, đòi hỏi có sự chỉ đạo chặt chẽ và uyển chuyển. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan đến kinh tế và thương mại, Việt Nam vẫn còn nhiều việc phải làm khi gia nhập WTO. Trước hết, phải liên tục hoàn thiện các quy định về cạnh tranh để bảo đảm một môi trường cạnh tranh lành mạnh và công bằng khi hội nhập nhằm thúc đẩy tính năng động và khả năng thích ứng nhanh - yếu tố quyết định sự thành bại của chuyển dịch cơ cấu kinh tế và bố trí nguồn lực. Đồng thời, những cam kết mở cửa thị trường của ta là cam kết theo lộ trình nên tiến trình hoàn thiện khuôn khổ pháp lý sẽ còn tiếp tục diễn ra trong một thời gian dài.

Hiện nay chúng ta đã và đang rà soát, hoàn thiện các cơ chế chính sách. Trên thực tế còn

nhiều cơ chế chính sách và quy định không phù hợp với các quy định của quốc tế, dẫn tới nhiều phiền toái trong giao dịch thương mại, nhiều khi mất cơ hội, mất tiền, mất hàng. Chính sách đầu tư nên giảm thiểu từng bước việc bảo hộ các ngành thay thế nhập khẩu và khuyến khích đầu tư vào các ngành định hướng xuất khẩu. Chính sách bảo hộ, trợ cấp (trong trường hợp được phép) nên được cân nhắc kỹ, tập trung theo một số ngành và chỉ bảo hộ trong một thời gian nhất định. Thời gian qua, Việt Nam đã chuẩn bị tích cực cho việc gia nhập WTO và xây dựng kế hoạch hậu WTO, chuẩn bị điều kiện để thực hiện các nghĩa vụ của một thành viên và khẩn trương đẩy nhanh chương trình xây dựng pháp luật, tiến hành rà soát, điều chỉnh các quy định, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại và đầu tư để bảo đảm tính thống nhất các văn bản của Việt Nam với các cam kết quốc tế. Đồng thời đẩy nhanh triển khai các chương trình hành động thực hiện các hiệp định của WTO như Hiệp định về thủ tục cấp phép nhập khẩu (IL); Hiệp định về các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMS); Hiệp định về kiểm dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS),...

Ba là, tham gia WTO cũng cần lường trước những tác động xấu ngoài kinh tế, nhất là các vấn đề xã hội như thu nhập, lao động, việc làm, chênh lệch thu nhập giữa các tầng lớp dân cư và giữa các vùng miền, các vấn đề về môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, v.v... Đặc biệt, vấn đề an sinh xã hội sẽ phức tạp do phải cắt giảm lao động trong nhiều ngành nghề, do doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả phải phá sản. Đây là một vấn đề mà hầu như nước nào mới gia nhập WTO cũng đều gặp phải.

Bốn là, thách thức về nguồn lực. Cần phải có một đội ngũ cán bộ đủ mạnh, ở mọi cấp từ

(Xem tiếp trang 14)

mục tiêu đã được đề ra, đặc biệt khi nước ta đang đứng trước thềm gia nhập WTO. Nhà nước cần dự báo những gì xảy ra sau khi vào WTO, thông tin đầy đủ và kịp thời cho các doanh nghiệp và có giải pháp tạo môi trường cạnh tranh với các nền kinh tế lớn trong khu vực và quốc tế.

Trong các nền kinh tế thị trường hiện đại, muốn phát triển phải có sự can thiệp của nhà nước. Việc chuyển nền kinh tế nước ta sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, yêu cầu vai trò của Nhà nước càng cần thiết hơn. Bởi lẽ định hướng xã hội chủ nghĩa phụ thuộc trước hết vào sự can thiệp của Nhà nước, nhất là lĩnh vực phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân, bảo đảm phát triển nhanh đồng thời giải quyết tốt các vấn đề xã hội, phát triển bền vững... Đó là chưa nói đến vai trò đó trong việc hạn chế những mặt trái của kinh tế thị trường. Tuy nhiên, để tránh được những can thiệp quá mức hoặc duy ý chí, chủ quan, vai trò của nhà nước cũng phải dựa trên những tín hiệu của kinh tế thị trường. Điều này thể hiện sự can thiệp của Nhà nước phải phù hợp với nguyên tắc thị trường, phải tôn trọng tính tất yếu của các quy luật kinh tế khách quan (nghĩa là phát huy các mặt mạnh của kinh tế thị trường để sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế). Kinh nghiệm các nước có nền kinh tế thị trường phát triển cho thấy, sự can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế chủ yếu phải là sự can thiệp gián tiếp, nghĩa là Nhà nước thông qua hệ thống pháp luật và các công cụ chính sách vĩ mô để điều tiết thị trường, tạo ra các "luật chơi chung", làm cho các chủ thể đều đua nhau sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Chính nhờ các công cụ này mà các nhà nước đã can thiệp khá thành công vào kinh tế thị trường hiện đại, giảm thiểu tác hại của các cuộc khủng hoảng thừa - thiếu, bảo đảm được sự phát triển tương đối ổn định và bền vững. □

Hội nhập kinh tế...

M. M. (Tiếp theo trang 7)

trung ương đến địa phương, từ khu vực nhà nước đến các doanh nghiệp. Đây cũng là một thách thức to lớn đối với nước ta do phân công cán bộ của ta còn bị hạn chế về kinh nghiệm điều hành một nền kinh tế mở, có sự tham gia của yếu tố nước ngoài. Nếu không có sự chuẩn bị từ bây giờ, thách thức sẽ được chuyển thành khó khăn dài hạn rất khó khắc phục. Ngoài ra, để tận dụng được cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO và tham gia có hiệu quả vào các cuộc đàm phán trong tương lai của tổ chức này, chúng ta cần phải có một đội ngũ thông thạo quy định và luật lệ của WTO, có kinh nghiệm và kỹ năng đàm phán quốc tế. Thông qua đàm phán gia nhập WTO, chúng ta đã từng bước xây dựng được đội ngũ cán bộ này, nhưng nhìn chung còn thiếu nhiều.

Nhân lực của doanh nghiệp - đó là các nhà quản lý, các nhà chuyên môn, các nhà thương thuyết, tiếp cận thị trường,... cũng là một yếu tố quan trọng nhất để các doanh nghiệp Việt Nam tăng cường năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, vươn lên phát triển.

Việc gia nhập WTO không phải là một sự kiện đột biến, mà là một quá trình đàm phán cam go và một khối lượng công việc chuẩn bị to lớn ở mọi cấp độ. Bởi vậy, việc gia nhập và thực hiện các cam kết WTO cũng là một quá trình và đòi hỏi sự cố gắng của tất cả mọi cấp, mọi ngành và địa phương, nhất là sự lao động sáng tạo, liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp Việt Nam, tạo sức mạnh nội lực lớn hơn để phát triển nhanh hơn, bền vững hơn. Thành tựu của công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế trong những năm qua đã khẳng định quá trình này là tất yếu và là một sự lựa chọn đúng đắn của Đảng và dân tộc ta. □